

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2019/HSST

Ngày: 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mai

Bà Trần Thị Mến

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm Công ty khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn L; sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ và bà: Trần Thị L; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-4-2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vũ T; sinh năm 1945, nơi cư trú: số B đường T phường M quận H thành phố Hà Nội; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của ông Vũ T: Anh Vũ Minh C, sinh năm 1974, nơi cư trú: số T đường C, phường K, quận Th, Thành phố Hà Nội (là con đẻ của ông Th); vắng mặt.

2. Ông Bùi Sỹ Q; sinh năm 1952, nơi cư trú: số H đường P phường L thành phố N tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L có giấy phép lái xe hạng FC, lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ, địa chỉ: số C phường Đ, quận N, thành phố H. Khoảng 23 giờ ngày 26-02-2019 thực hiện nhiệm vụ do Công ty giao cho, L một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát C kéo theo rơ-mooc biển kiểm soát R chở 28 tấn cám từ cảng M, quận H, thành phố Hải Phòng đến khu Công ty nghiệp L, tỉnh Thanh Hóa để trả hàng. Khoảng 09 giờ ngày 27-02-2019, sau khi trả hàng xong, L một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát C kéo theo rơ-mooc biển kiểm soát R (không có hàng) từ khu Công nghiệp L về thành phố Hải Phòng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đi trên Quốc lộ M theo hướng từ C, thành phố N về Cầu T, trong điều kiện mặt đường Quốc lộ M trải nhựa bằng phẳng khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, có dải phân cách cứng ở giữa chia thành hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường có hai vạch sơn màu trắng kẻ đứt đoạn để chia chiều đường thành 2 làn đường. L điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường bên phải theo chiều đi của L và ở làn đường bên trái (giáp với dải phân cách cứng) với tốc độ khoảng 60 km/h. Khi L điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ngã tư Quốc lộ M giao nhau với đường Ph, phường L, thành phố N thì tín hiệu đèn giao thông tại chiều đường L đang đi là tín hiệu đèn màu xanh và còn 06 giây. L quan sát thấy phía trước không có chướng ngại vật, nên không giảm tốc độ và tiếp tục giữ tốc độ khoảng 60 km/h để đi vào khu vực ngã tư. Lúc này, ông Vũ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F9 – 2732 chở sau là ông Bùi Sỹ Q đi ở chiều đường ngược lại. Khi đi đến ngã tư Quốc lộ M giao với đường Ph, ông Th điều khiển xe mô tô tiến vào ngã tư khoảng 02m - 03m sau đó chuyển hướng rẽ trái (theo chiều đi của xe mô tô) để đi vào đường Ph. Lúc này, L điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư khoảng 04m thì phát hiện xe mô tô do ông Th điều khiển chở sau là ông Q đang ở phía trước cách đầu xe của L khoảng 30m, L đã bóp còi, đạp phanh và đánh lái sang phải để tránh xe mô tô do ông Th điều khiển. Theo quán tính, xe ô tô do L điều khiển với tốc độ cao đã trượt rê trên mặt đường về phía trước bên phải khoảng 29m làm toàn bộ chassis và mặt ngoài ca-lăng phía trước của xe ô tô xô vào phần thân bên phải xe mô tô do ông Th điều khiển làm cho xe mô tô do ông Th điều khiển bị cuốn vào gầm xe ô tô do L điều khiển và tiếp tục trượt rê trên mặt đường 9,6m nữa thì dừng lại. Ông Th, ông Q bị hất văng về phía trước khoảng 13m và ngã ra vỉa hè bất tỉnh. Sau đó L đã gọi xe cứu thương để đưa ông Q và ông Th đi cấp cứu.

Hậu quả:

- Ông Th được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định sau chuyển lên Bệnh viện Việt Đức để điều trị. Do thương tích nặng nên Ông Th bị tử vong hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày.

- Ông Q được cấp cứu và điều trị tại Khoa Ngoại Thần kinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định với thương tích:

+ Chảy máu tai phải, sưng nề bàn chân phải, xây xát da chi thể.

+ Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, chảy máu màng mềm bán cầu hai bên, vỡ xương đá phải.

+ Gãy xương sườn số 3, 4, 6, 8, 9 bên phải.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Nam Định tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phương tiện và tiến hành các hoạt động xác minh, điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-3-2019, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định ra bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 01/2019/HP, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của L bằng 0 và âm tính với chất gây nghiện.

Cơ quan điều tra đã kết hợp với Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông - Sở giao thông vận tải tỉnh Nam Định trích xuất dữ liệu định vị GPS để xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát C kéo theo rơ-mooc biển kiểm soát R ngay trước khi xảy ra vụ tai nạn là: 57km/h.

Ngoài ra, cơ quan điều tra cũng đã Trung cầu giám định nguyên nhân dẫn tới tử vong, cơ chế hình thành vết thương của ông Vũ T và Giám định tỷ lệ thương tích, cơ chế hình thành vết thương của ông Bùi Sỹ Q.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/19/TT ngày 07/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Vũ T là chấn thương sọ não, chấn thương ngực, gãy 1/3 giữa cả hai xương cẳng chân phải. Cơ chế hình thành vết thương: Do cơ thể bị va đập với vật cứng không bằng phẳng gây thương tích dẫn tới tử vong.

- Bản kết luận pháp y về thương tích số 59/19/TgT ngày 01/04/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Bùi Sỹ Q là: 59% (năm mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do cơ thể bị va đập với vật cứng không bằng phẳng dẫn đến thương tích. Ông Q nhất trí với kết quả giám định thương tích trên. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn L khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của ông Bùi Sỹ Q sau khi ông Q bình phục, lời khai của ông Q có nội dung như trên.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với ông Vũ T: Trong quá trình điều tra, L và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ đã đến thăm hỏi, chia buồn và bồi thường cho gia đình ông Th số tiền là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng. Đại diện gia đình ông Th là anh Vũ Minh C (là con đẻ của ông Th) đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn L.

- Đối với ông Bùi Sỹ Q: L và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ đã hỏi thăm, bồi thường cho ông Q số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Ông Q đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn L.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát F: Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Hồng Q, sinh năm: 1967, trú tại: tổ T phường Tr, thành phố N. Chiếc xe máy trên bị hư hỏng, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Nam Định kết luận xác định thiệt hại là 7.000.000 (bảy triệu) đồng. L và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ đã chủ động bồi thường cho ông Q số tiền thiệt hại là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Ông Q đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát C kéo theo rơ-mooc biển kiểm soát R cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ và trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát F cho ông Trịnh Hồng Q.

Bản Cáo trạng số 165/CT-VKSTPNĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận đã có hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chết 01 người và làm 01 người bị thương như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại là ông Vũ Q trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 27-02-2019, ông Vũ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F9 – 2732 chở ông trên Quốc lộ M hướng từ Thái Bình về Nam Định, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường Ph, ông Th điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái (theo chiều đi của xe mô tô) để đi vào đường Ph thì bị xe ô tô tải tông vào làm ông văng ra bất tỉnh. Ông bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 59%, bị cáo L đã bồi thường cho ông số tiền 25.000.000 đồng. Ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 12 giờ ngày 27-02-2019 bị cáo Phạm Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát C kéo theo rơ-mooc biển kiểm soát R đi trên Quốc lộ M hướng từ thành phố N đến cầu T. Khi đi đến khu vực ngã tư Quốc lộ M giao nhau với đường Ph phường L thành phố Nam Định là khu vực đường bộ giao nhau cùng mức, bị cáo đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn), vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, hậu quả phần đầu xe ô tô đã va chạm vào thân phải xe mô tô biển kiểm soát F do ông Vũ T điều khiển chở sau là ông Bùi Sỹ Q, hậu quả làm ông Th tử vong và ông Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 59%. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả. Do đó, bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông, gây hậu quả làm chết 01 người và làm bị thương 01 người. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình ông Th và ông Q, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, ông Q và người đại diện hợp pháp của ông Th đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị

cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; do đó căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn L đã bồi thường cho gia đình ông Th số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, bồi thường cho ông Q số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; bồi thường cho ông Trịnh Hồng Q số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Ông Q, ông Q, và anh Vũ Minh C là người đại diện hợp pháp của ông Vũ T đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát C kéo theo rơ-mooc biển kiểm soát R thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Đ, chiếc xe máy biển kiểm soát F thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh Hồng Q; Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Trung, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn L, bị hại là ông Bùi Sỹ Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của ông Vũ T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND xã Kim Trung;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện